

Số: 05/2022/QĐ-DS

V, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào B bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:**

\*Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955;

Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

\*Bị đơn: Anh Đặng Văn B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Anh Đặng Văn B có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Văn C nợ gốc là: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 20/11/2022 trả ông C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Năm 2023, anh B trả ông C số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cụ thể: Ngày 20/4/2023 trả 20.000.000đ; Ngày 20/8/2023 trả 20.000.000đ; Ngày 20/12/2023 trả 20.000.000đ. Năm 2024 anh B trả ông C số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cụ thể: Ngày 20/4/2024 trả 20.000.000đ; Ngày 20/8/2024 trả 20.000.000đ; Ngày 20/12/2024 trả 20.000.000đ.

2.2. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Anh Đặng Văn B phải nộp 3.750.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn C 3.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo B lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000694 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện V.

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Trung**